

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2021/HS-ST**
Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương.

Thẩm phán: Phạm Thị Xuân Đào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Ёn.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

Ông Đoàn Văn Đây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 24/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXX-ST ngày 15/6/2021, đối với bị cáo:

Phạm Thị Ngọc S, sinh năm 1956 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Không ổn định; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Huy H, sinh năm 1927 (hiện đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1929; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có chồng là ông Bùi Văn G, sinh năm 1955, có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú ngày 29/6/2020 đến ngày 08/7/2020 được tại ngoại. Ngày 19/8/2020 bị cáo bị bắt và tạm giam đến nay.

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị N, Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan Thiên V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai – Có mặt;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Ái Q, khu phố x, phường Tân T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946 - Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố x, phường Long B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Vương Đại P, sinh năm 1983 - Có mặt;

Địa chỉ: Khu phố Trần Cao V, thị trấn G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Bùi Văn G, sinh năm 1955 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Bùi Thị Nguyệt D, sinh năm 1993 - Có mặt;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Đặng Thị Bích L, sinh năm 1993 - Có mặt;

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Phạm Đình Thu L1, sinh năm 1980 - Có mặt;

Địa chỉ: Ấp P, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1959 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Bùi Thị Kim P, sinh năm 1976 - Có mặt;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/6/2020, bị cáo Phạm Thị Ngọc S là người bị bệnh trầm cảm, sống lang thang, điều khiển xe mô tô biển số 60AH – 039.XX ghé vào quán nước ven đường của chị Phạm Đình Thu L1 ở ấp P, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để uống nước. Trong quán lúc này chỉ có bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột chị L1 đang trông quán và 3 đến 4 người khách lạ (không xác định được nhân thân), còn chị L1 đi vắng. Đến 13 giờ cùng ngày, những người khách kia rời đi, bà M ngồi lên võng lấy tiền trong túi ra đếm rồi cất lại vào túi áo nằm ngủ. Bị cáo S nhìn thấy bà M có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền của bà M để tiêu xài. Bị cáo S đợi bà M ngủ và không có ai trong quán, bị cáo S nhặt cục đá hình tròn kích thước 12cm x 12cm ở dưới đất rồi với người sang

võng bà M nằm, dùng tay cầm cục đá đập liên tiếp nhiều cái vào đầu bà M. Bị đánh, bà M tỉnh dậy để chạy ra ngoài nhưng bị ngã xuống đất nên bà M tiếp tục chui qua hàng rào sắt ngăn cách giữa hành lang đường tàu và người đi bộ để kêu cứu thì bị bị cáo S nắm cổ áo kéo lại vào trong quán tiếp tục dùng đá đập vào đầu bà M, bà M đưa tay lên đỡ thì bị trúng vào tay. Khi thấy bà M nằm im bất động, không phản ứng nữa thì S lấy 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung A20 của bà M.

Sau khi lấy được tài sản, bị cáo S điều khiển xe mô tô 60AH – 039.XX về hướng thành phố Hồ Chí Minh, bán điện thoại cho một người đàn ông (chưa rõ họ tên, địa chỉ) được 200.000 đồng và tiêu xài hết số tiền chiếm đoạt.

Ngày 29/6/2020, bị cáo Phạm Thị Ngọc S ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 18/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản kết luận 01 điện thoại di động Samsung nhãn hiệu A20, màu xanh đã qua sử dụng có giá là 3.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 0737/TgT/2020 ngày 03/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định tình trạng thương tích của bà Nguyễn Thị M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương nứt sọ trán phải dài 10cm diện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng.
- Tổn thương gãy thành trước xoang hàm phải có di lệch (ấn sụn lõm thành trước xoang hàm phải).
- Tổn thương gãy đốt I ngón 4 bàn tay phải.
- Tổn thương gãy đốt I ngón 5 bàn tay phải.
- Tổn thương gãy đốt I ngón 4 bàn tay trái.
- Tổn thương gãy đốt III ngón 4 bàn tay trái.
- Tổn thương gãy xương bàn V bàn tay trái can tốt.
- Tổn thương gãy xương sườn số 4 bên trái can tốt.
- Phần sẹo vùng trán hình chân chim kích thước 2,5x01cm.
- Phần sẹo vùng trán hình chân chim kích thước 11,5x0,3cm.
- Sẹo vùng trán trái kích thước 3,5x0,5cm.
- Sẹo trán phải trong chân tóc không thẳng hàng kích thước 05x01cm.
- Sẹo cung mày phải không thẳng hàng kích thước 3,5x0,2cm.
- Sẹo trán đỉnh trái kích thước 07x1,5cm.
- Sẹo vùng đỉnh xuống cằm phải kích thước 16x1,2cm.
- Sẹo vùng đỉnh phải kích thước 06x1,2m.

- Sẹo thái dương trái kích thước 03x01cm.
- Sẹo vùng cằm kích thước 01x0,5cm.
- Sẹo vùng cằm kích thước 02x0,3cm.
- Sẹo thái dương trái (gần tai trái) kích thước 2,5x0,3cm.
- Sẹo thái dương trái kích thước 02x0,3cm.
- Sẹo thái dương phải kích thước 1,5x0,3m.
- Sẹo trán phải trong chân tóc kích thước 01x0,3cm.
- Sẹo ngón 4 bàn tay trái kích thước 02x0,3m.
- Sẹo ngón 4 bàn tay phải kích thước 02x0,2m.
- Sẹo ngón 5 bàn tay phải kích thước 1,5x0,1cm.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị M là 61% (Sáu mươi một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Công văn trả lời số 02/BVTN ngày 04/01/2021 của Bệnh viện đa khoa Thống Nhất thể hiện:

- Với tình trạng của bà Nguyễn Thị M lúc nhập viện, nếu như không được cấp cứu kịp thời (phẫu thuật cắt lọc, khâu cầm máu các vết thương, truyền 02 đơn vị máu, dùng kháng sinh, giảm đau), thì có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, và có thể tử vong.

- Theo hồ sơ bệnh án: Lúc nhập viện, bệnh viên không ghi nhận bà Nguyễn Thị M bị tổn thương:

- + Gãy xương sườn 3,5 bên trái.
- + Gãy đốt I ngón 3 bàn tay trái.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 425/KL-VPYTW ngày 03/8/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận tình trạng tâm thần đối với Phạm Thị Ngọc S như sau:

1. Kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3 – ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Dương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Dương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: Không.

Vật chứng thu giữ:

- 02 cây tăm bông gòn, trên đầu của 02 cây tăm bông gòn có dấu vết chất rắn màu đỏ sẫm nghi là máu người được thu trên cây cột hàng rào kim loại tại quán nước của chị Phạm Đình Thu L1.

- 01 mảnh túi ni lông trong suốt kích thước 0,4m x 0,35m, trên túi nilông có dấu vết chất rắn màu đỏ sẫm, nghi là máu người.

- 01 ghế nhựa màu đỏ kích thước 0,46cm x 0,34cm x 0,34cm, trên mặt ghế có dấu vết chất rắn màu nâu đỏ sẫm nghi là máu.

- 01 cục đá loại bê tông tròn kích thước 12cm x 12cm.

- Xe mô tô biển số 60AH – 039.XX của anh Vương Đại P, sinh năm 1983, thường trú tổ 10, Ngõ Quyền, Bàu Hàm 2, Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cho bị cáo S mượn làm phương tiện đi lại. Anh P không biết bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho anh P.

- Điện thoại Samsung A20, sau khi chiếm đoạt bị cáo S đã bán cho một người không quen biết được 200.000 đồng, hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị M yêu cầu bị cáo Phạm Thị Ngọc S bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần với tổng số tiền 279.405.000 đồng

Ông Vương Khánh P1 (đại diện gia đình bị can S) đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 42.000.000 đồng, chị Phạm Đình Thu L1 là con bà M đã nhận số tiền trên.

Cáo trạng số 3272/CT-VKS-P2 ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc S tội “Giết người” theo điểm e, n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định điểm b, khoản 4, Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Ngọc S đã khai nhận tội bị cáo, khẳng định chính bị cáo là người gây thương tích cho bị hại là bà Nguyễn Thị M. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội.

- Ý kiến người bị hại là bà Nguyễn Thị M: Khẳng định người đánh bị hại và cướp tài sản là bị cáo Phạm Thị Ngọc S hiện đang có mặt tại Tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật và buộc bồi thường theo quy định.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo về tội giết người là đúng pháp luật, riêng đối với tội cướp tài sản, viện kiểm sát rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo từ điểm b, khoản 4, Điều 168 của Bộ luật hình sự sang điểm d, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần cho bị hại và bản thân bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, phạm tội “Giết người” chưa đạt. Đề nghị xử bị cáo từ 10 năm đến 12 năm tù về tội “Giết người” và 05 năm đến 07 năm tù về tội cướp tài sản, buộc bồi thường, xử lý vật chứng theo quy định của Pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo với lý do: Bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, có nhân thân tốt, bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả bồi thường cho bị hại, phạm tội “Giết người” chưa đạt. Đề nghị giảm án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo, bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đảm bảo quyền được Luật sư bào chữa, tại phiên tòa, bị cáo cũng không khiếu nại thắc mắc gì.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ ngày 23/6/2020, trong lúc uống nước tại quán của chị Phạm Đình Thu L1 ở ấp P, xã N, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Phạm Thị Ngọc S thấy bà Nguyễn Thị M đang đếm tiền trong ví nên bị cáo S nảy ý định chiếm đoạt tiền của bà M. Lợi dụng lúc quán vắng khách và bà M đang nằm ngủ trên võng, bị cáo S cầm cục đá kích thước 12cm x 12cm đập nhiều nhát vào đầu bà M, bà M ngồi dậy bò ra ngoài nhưng bị bị cáo S nắm cổ áo kéo vào tiếp tục dùng đá đập vào đầu bà M đến khi bà M bất tỉnh rồi chiếm đoạt 2.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung nhãn hiệu A20 trị giá 3.600.000 đồng. Hậu quả, bà M bị thương tích với tỉ lệ thương tật 61% và bị chiếm đoạt 5.600.000 đồng, bà M không chết là do được cứu chữa kịp thời. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc S vào tội “Giết người” theo điểm e, n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” theo quy định điểm d, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật Hình sự đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo dùng đá là hung khí nguy hiểm đánh vào người bị hại đặc biệt vùng đầu gây rất nhiều thương tích. Nếu không được cứu chữa kịp thời có thể dẫn đến chết người.

Cường độ tấn công quyết liệt, quyết tâm phạm tội tới cùng được thể hiện hành vi như bị hại bị thương đã chạy nhưng bị cáo rượt theo kéo vào tiếp tục dùng đá đập vào đầu bị hại bất tỉnh bị cáo mới dừng và cướp tài sản.

[3] Khi lượng hình phạt, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như:

+ Tình tiết tăng nặng: Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng, phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm e, điểm i, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường một phần cho bị hại, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm q và điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và phạm tội chưa đạt về tội “Giết người” được quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường 279.405.000đ (hai trăm bảy mươi chín triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn) đồng gồm các khoản:

- Số tiền bị cướp: 2.000.000 (hai triệu) đồng.
- 01 điện thoại samsung mới: 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.
- Xe chở cấp cứu, giải phẫu: 7.000.000 (bảy triệu) đồng.
- 25 tờ hóa đơn thuốc bệnh viện: 9.705.000 (chín triệu, bảy trăm lẻ năm nghìn) đồng.
- Thuê taxi chở đi tái khám (10 ngày/1 lần x 4 tháng): 1.200.000 (một triệu, hai trăm nghìn) đồng.
- Bồi dưỡng tiền ăn uống (70.000đ/ngày x 4 tháng): 7.000.000 (bảy triệu) đồng.
- Tiền công lao động nghỉ chăm sóc bị hại (400.000đ x 120 ngày): 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng.
- Bồi thường di chứng thương tật tinh thần: 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng.

Xét thấy, chấp nhận các yêu cầu sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị hại: 9.705.000đ (25 hóa đơn, chứng từ trong hồ sơ).

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 40 tháng lương tối thiểu: 59.600.000đ.

- Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại trong thời gian điều trị: 2 tháng = 18.000.000đ.

- Bồi thường sức khỏe bị hại ăn uống: 7.000.000đ.

- Xe Taxi khám bệnh = 1.200.000đ.

- Cấp cứu giải phẫu = 7.000.000đ.

- Số tiền bị cướp = 2.000.000đ.

- Bồi thường điện thoại bị cướp giá trị còn lại = 3.600.000đ.

Tổng cộng: 108.105.000đ.

Hiện nay, gia đình bị hại đã bồi thường 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 66.105.000đ (sáu mươi sáu triệu, một trăm lẻ năm nghìn đồng).

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây tăm bông gòn có dấu vết chất rắn màu đỏ; 01 (một) ghê nhựa màu đỏ kích thước 0,46cm x 0,34cm x 0,34cm; 01 (một) cục đá loại bê tông tròn kích thước 12cm x 12cm; 01 (một) mảnh túi ni lông trong suốt kích thước 0,4m x 0,35m, trên túi nilông có dấu vết chất rắn màu đỏ sẫm.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Trình bày của Luật sư bào chữa: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ nên được chấp nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Vật chứng không còn giá trị tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc S phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng điểm e, điểm n, khoản 1, Điều 123; điểm d, khoản 2, Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm e, i, khoản 1, Điều 52; Điều 55; Điều 15 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Ngọc S 10 (mười) năm tù** về tội “Giết người”, **05 (năm) năm tù** về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc S chấp hành hình phạt **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù

tính từ ngày 19/8/2020 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam trước (từ ngày 29/6/2020 đến ngày 08/7/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) cây tăm bông gòn có dấu vết chất rắn màu đỏ; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ kích thước 0,46cm x 0,34cm x 0,34cm; 01 (một) cục đá loại bê tông tròn kích thước 12cm x 12cm; 01 (một) mảnh túi nilông trong suốt kích thước 0,4m x 0,35m, trên túi nilông có dấu vết chất rắn màu đỏ sẫm.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số NK21/084 ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan điều tra PC01 – Công an Đồng Nai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc S phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị M số tiền 66.105.000đ (sáu mươi sáu triệu, một trăm lẻ năm nghìn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Phạm Thị Ngọc S phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.305.250đ (ba triệu, ba trăm lẻ năm nghìn, hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai – Bị cáo;
- Các đương sự - Luật sư;
- PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Nam Phương

